*Ngày soạn: 06/3/2021*

*Ngày dạy: 10/3/2021*

**Tiết** 43 - **Bài 5: TRƯỜNG HỢP ĐỒNG DẠNG THỨ NHẤT**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức***

- Học sinh nắm vững nội dung định lí **(**GT,KL**)**

- Hiểu được cách chứng minh định lí gồm 2 bước cơ bản

+ Dựng ΔAMN Screen ClippingΔABC

+ Chứng minh ΔAMN ***=*** ΔA’B’C’

***2. Kĩ năng***

- Vận dụng định lí để nhận biết các cặp tam giác đồng dạng và tính độ dài các đoạn thẳng.

***3. Thái độ***

**- Nghiêm túc, biết lắng nghe giáo viên giảng bài, biết hợp tác với các bạn trong quá trình học tập.**

**II. CHUẨN BỊ**

***1. Giáo viên***

**- Phương tiện: SGK, SGV, phấn màu, thiết kế bài giảng, bảng phụ, thước thẳng.**

***2. Học sinh***

- SGK, SBT,vở ghi,dụng cụ học tập, làm bài tập GV đã dặn ở tiết trước, xem trước bài mới.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

***1. Ổn định lớp(1’)***

***2. Kiểm tra bài cũ:* tích hợp trong nội dung bài mới**

***3. Nội dung bài mới***

***Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (5’)***

***GV:* Các em có thích chơi trò chơi không? Chúng ta cùng chơi một trò chơi nhé.**

**GV: Trò chơi có tên “ Ô cửa bí mật ”**

**Luật chơi:**

**+ Có 4 ô cửa bí mật,trong đó có 3 ô cửa chứa câu hỏi và 1 ô cửa may mắn.**

**+ Mỗi bạn sẽ lựa chọn 1 ô cửa, nếu trả lời đúng ô cửa sẽ được mở.**

**+ Nếu bạn nào lựa chọn ô cửa may mắn thì sẽ có 10 điểm mà không cần trả lời câu hỏi.**

**GV: Các em đã sẵn sàng chơi chưa? Chúng ta sẽ bắt đầu chơi nhé.**

**HS lần lượt chọn ô cửa và trả lời câu hỏi**

**Ô cửa 1 🡪 đáp án đúng 🡪 1 phần quà dành cho bạn**

**Ô cửa 2 🡪 đáp án đúng 🡪 1 phần quà dành cho bạn**

**Ô cửa 3 🡪 đáp án đúng 🡪 1 phần quà dành cho bạn**

**Ô cửa 4 🡪 đáp án đúng 🡪 1 phần quà dành cho bạn**

GV: Như vậy các em đã trả lời đúng các câu hỏi và các ô cửa đã được mở ra

Ô cửa bí mật chính là hình vẽ hai ΔABC và ΔA’B’C’ có các cạnh tương ứng tỉ lệ. Theo các em hai tam giác này có đồng dạng với nhau hay không?

HS trả lời được hoặc không trả lời được.

GV: Để biết câu trả lời chính xác thì chúng ta cùng tìm hiểu bài học ngày hôm nay.

**Tiết** 43 - **Bài 5: TRƯỜNG HỢP ĐỒNG DẠNG THỨ NHẤT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | | **Nội dung ghi bảng** |
| **Hoạt động 2: Định lí (20’)** | | | |
| **-GV: Tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm thực hiện ?1 (5’)**  **- GV chia lớp thành 4 nhóm, các nhóm hãy thảo luận trong 3’ để trả lời ?1.**  **- GV: Trong thời gian 3’ nhóm nào xong dán lên trên bảng trước.**  **- GV: Ra hiệu lệnh: 3’ bắt đầu.**  **- GV: Thời gian đã hết. Cô mời đại diện nhóm 2 lên bảng trình bày bài làm của nhóm mình.**  **+ Các nhóm còn lại nhận xét chéo.**  **- GV: Trong thời gian 4’ các nhóm đã hoàn thành ?1.**  **\* Nhận xét**  **=> Cô thấy rằng, các nhóm có những cách làm khác nhau nhưng đều đúng.**  **=> 1 tràng pháo tay dành cho các nhóm**  **- GV: Chiếu hình vẽ**  **Các em hãy quan sát lên màn chiếu và cho cô biết.**  **+ Với hình vẽ ?1: Hai tam giác đã cho có các cạnh như thế nào với nhau?**  **+ Với đặc điểm đó thì các em đã chứng minh được hai tam giác này đồng dạng.**  **=> Vậy em hãy phát biểu kết luận trên thành định lí.**  **- GV: Đó chính là nội dung định lí trường hợp đồng dạng thứ nhất => chiếu**  **- GV: Vẽ hình và hướng dẫn hs vẽ hình.**  **- GV: Gọi HS lên ghi giả thiết, kết luận của định lí.**  **- GV: Các em cùng chứng minh định lí.**  **- GV: Hướng dẫn: Thông qua ?1 ta thấy với 2 tam giác có 3 cặp cạnh tương ứng tỉ lệ, để chứng minh** Screen Clipping **ta làm như thế nào?**  **- GV: Như vậy ta phải tạo tam giác mới** *ΔAMN sao cho ΔAMN*Screen Clipping*ΔABC*  *và ΔAMN = ΔA’B’C’.*  *-*GV : Nêu cách dựng.  - GV : Để chứng minh *ΔAMN*Screen Clipping*ΔABC ta nên dựng theo cách nào ?*  *(vì nếu các em dựng ΔAMN* **như ?1 ta lại phải chứng minh MN// BC)**  **- GV: Vẽ hình và hướng dẫn. Để vẽ MN// BC ta vẽ góc AMN = góc ABC ở vị trí đồng vị.**  **=> Chiếu: Vì MN//BC (cách vẽ) ta chứng minh được** *ΔAMN*Screen Clipping*ΔABC* (định lí hai tam giác đồng dạng)  - GV : Làm thế nào để chứng minh *ΔAMN*Screen Clipping*ΔA’B’C’*?  + Các em sẽ chứng minh 2 tam giác này bằng nhau theo trường hợp bằng nhau nào ?  - GV Ta cần chứng minh AM=A’M’ (cách vẽ)  AN=A’C’, MN=B’C’.  - GV: Để chứng minh cặp cạnh AN=A’C’ ta suy ra được từ các tỉ số bằng nhau  **Tương tự với hai tỉ số:**  **- GV: Các tỉ số này dễ dàng có được từ các tỉ số:**  **(6 tỉ số bằng nhau này ta lấy từ giả thiết và từ các tỉ số được suy ra từ hai** *ΔAMN và ΔA’B’C’* đồng dạng).  - GV : Cho HS nhắc lại các bước chứng minh định lí.  - GV : Nếu theo định nghĩa ta cần hai yếu tố về gócv à về cạnh thì hai tam giác đồng dạng. Thông qua định lí này ta chỉ cần yếu tố về cạnh thì hai tam giác đồng dạng.  - Các em hãy áp dụng để làm bài tập. | **- HS hoạt động nhóm.**  **- HS lên bảng thuyết trình.**  **- HS lắng nghe.**  **- HS nhận xét chéo.**  **- HS trả lời: Hai tam giác đã cho có các cạnh tương ứng tỉ lệ**  **- HS phát biểu: Nếu ba cạnh của tam giác này tỉ lệ với ba cạnh của tam giác kia thì hai tam giác đó đồng dạng.**  **- HS: lắng nghe và quan sát.**  **- HS lên bảng**  **- HS trả lời: Ta phải tạo tam giác mới** *ΔAMN sao cho ΔAMN*Screen Clipping*ΔABC*  *và ΔAMN=ΔA’B’C’.*  **- HS1 trả lời:**  **Trên cạnh AB lấy điểm M sao cho**  **AM = A’B’. Trên cạnh AC lấy điểm N sao cho AN = A’C’ ta được** *ΔAMN*  **- HS2: Trên cạnh AB lấy điểm M sao cho AM = A’B’. Qua M kẻ MN // BC cắt AC tại N ta được** *ΔAMN*  **- HS trả lời.**  Ta chứng minh *ΔAMN = ΔA’B’C’.*  **Ta chứng minh hai tam giác bằng nhau theo trường hợp cạnh – cạnh – cạnh**  **- HS lên bảng chứng minh.** | **1. Định lí :**  **?1**    **Hình 32**  **\* Ta có:**  *ΔABC có M AB,*  *N AC*  *và*  **=> MN // BC (định lí Talet đảo)**  **=>**  **=> MN=;**  **BC =.8 =4 (cm)**  **NHẬN XÉT:**  **\* Vì MN//BC (theo cmt)**  **=>***ΔAMN*Screen Clipping*ΔABC (1) (*định lí tam giác đồng dạng).  Mặt khác :  *ΔAMN* = *ΔA*’*B*’*C*’ (c-c-c)  *ΔAMN*Screen Clipping*ΔA*’*B*’*C*’(t/chất 1)  **Định lí: (SGK/73)**      **GT và**    **KL** Screen Clipping  **\* Chứng minh:**  **Trên AB lấy điểm M:**  **AM=A’B’.**  **Qua M kẻ MN//BC,**  **().**  **=***>ΔAMN*Screen Clipping*ΔABC (\*)*  (định lí tam giác đồng dạng)    **Mà AM= A’B’ (cách vẽ)**    **Lại có:**  **Xét** *ΔAMN và ΔA’B’C’* có :  AM= A’B’ (cách vẽ)  AN= A’C’ (chứng minh trên)  MN= B’C’(chứng minh trên)  =>*ΔAMN = ΔA’B’C’(c.c.c)*  *=>ΔAMN*Screen Clipping*ΔA’B’C’(\*\*)*  *Từ (\*)(\*\*) suy ra*  *=>ΔA’B’C’*Screen Clipping*ΔABC ( điều phải chứng minh)* | |
| **Hoạt động 3: Áp dụng (7’)** | | | |
| **GV gọi 1 HS lên bảng làm ?2**  **GV lưu ý cách lập tỉ số theo thứ tự đỉnh**  **GV: Làm thế nào để có thể viết được sự tương ứng giữa các đỉnh của hai tam giác?**  **GV: Ta dựa vào các cặp cạnh tỉ lệ**  **GV đưa ra bài tập :**Hai tam giác có đồng dạng với nhau hay không ?  **Bạn Hải làm như sau**  **Ta có**  **Vì**  **Nên hai tam giác đã cho không đồng dạng với nhau**  **Em hãy nhận xét lời giải của bạn**  **GV nhận xét cho điểm và đưa ra lưu ý cho HS** | **HS lên bảng**  **HS trả lời : Ta dựa vào các cặp cạnh tỉ lệ**  **HS quan sát và trả lời :**  **Bạn Hải trả lời sai vì :**  Ta có  =>  **=>***ΔABC* Screen Clipping*ΔA’B’C’*  *(c-c-c)*  **HS chú ý lắng nghe** | | **2) Áp dụng :**  **?2**  **Xét***ΔABC và ΔDEF có*  *=>ΔABC* Screen Clipping*ΔDEF(c-c-c)* |
| **Hoạt động 4: Luyện tập(9’)** | | | |
| **GV gọi HS thực hiện bài tập 29/SGK**  **Qua bài tập trên em có nhận xét gì về tỉ số chu vi của hai tam giác đồng dạng và tỉ số đồng dạng của hai tam giác đó ?**  **GV chiếu nhận xét**  **GV yêu cầu HS phát biểu lại trường hợp đồng dạng thứ nhất và so sánh trường hợp bằng nhau thứ nhất của hai tam giác với trường hợp đồng dạng thứ nhất của hai tam giác**  **GV chiếu ba bài tập trắc nghiệm. Yêu cầu HS suy nghĩ và trả lời.**  **GV yêu cầu HS giải thích .**  **GV đưa ra bài tập 4**  **Cho tứ giác ABCD, AB = 3cm, BC= 5cm, CD= 12cm, AD = 10cm, AC = 6cm, như hình bên. Chứng minh ABCD là hình thang?**    **GV hướng dẫn HS cách chứng minh và yêu cầu HS về nhà làm** | **HS lên bảng**  **HS: Tỉ số chu vi của hai tam giác đồng dạng bằng tỉ số đồng dạng của hai tam giác đó**  **HS trả lời :**  **Giống nhau: đều xét đến ba cạnh của tam giác**  **Khác nhau : Trường hợp bằng nhau thì ba cạnh bằng nhau còn trường hợp đồng dạng thì ba cạnh tỉ lệ**  HS suy nghĩ và chọn đáp án  **HS ghi nội dung bài tập, cách chứng minh để về nhà làm.** | | **3 ) Luyện tập**  Bài tập 29 (SGK/74)  **a)Xét***ΔABC và ΔA’B’C’ có*  *=>ΔABC* Screen Clipping*ΔA’B’C’*  *(c-c-c)*  ***b)Vì***  *Áp dụng tính chất dãy tỉ số bằng nhau ta được :* |

***4. Củng cố (2’)***

Gọi một vài học sinh nhắc lại định lí trường hợp đồng dạng thứ nhất của hai tam giác. Sau đó cho các em nhắc lại mà không nhìn sách.

Gv nêu một số ứng dụng về tam giác đồng dạng.

***5. Hướng dẫn về nhà (1’)***

- Học thuộc định lí trường hợp đồng dạng thứ nhất của hai tam giác,cần nắm kĩ hai bước chứng minh định lí.

+ Dựng *ΔAMN*Screen Clipping*ΔABC*

+ Chứng minh ΔAMN **=** ΔA’B’C’

- Làm các bài tập 30,31/SGK và 29,30,31,33/SBT

- Xem và chuẩn bị trước bài 6: trường hợp đồng dạng thứ hai.

RÚT KINH NGHIỆM GIỜ DẠY

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….................

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA BGH** | *Sen Phương, ngày 6 tháng 3 năm 2021*  **GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY**  **Lê Thị Liên** |